

Số (Nº): 10353/VAQ18-03/25-00

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
LINH KIỆN Ô TÔ**

**TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE**

**Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải**

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số:

10363/25/PH Ngày 26/10/2025

Pursuant to the Technical document N<sup>o</sup>

Date

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

QCVN 34 : 2024/BGTVT

Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số:

500138/500516/12/25/01 Ngày 29/08/2025

Pursuant to the results of C.O.P Testing record N<sup>o</sup>

Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số:

3347 /BCTN-PO/25 Ngày 20/10/2025

Pursuant to the results of Testing report N<sup>o</sup>

Date

**CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN**  
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi xe ô tô**

(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **CASUMINA**

(Trade Mark)

Tên thương mại: ---

(Commercial name)

Mã kiểu loại: **7.00-16 LT 14PR 118/116J CA405K**

(Model code)

Ký hiệu thiết kế/ ký hiệu sản phẩm: **7.00-16 LT 14PR CA405K**

(Design code, component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

(Name and address of manufacturer) **180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ  
CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LỢI**

(Name and address of assembly plant) **2/3 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

Sản phẩm nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (The product is in compliance with): **QCVN 34 : 2024/BGTVT.**

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày (This certificate is valid until): **05/11/2028**

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

*Vietnam Register*

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tô An